

Số: /KH-SKHCN

Khánh Hòa, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Kiểm tra chuyên ngành về chất lượng, nhãn hàng hóa vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường tỉnh Khánh Hòa năm 2025

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ KH&CN về việc quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BKHCN ngày 18/01/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) quy định kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08/10/2024 của Bộ KH&CN sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ KH&CN liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL) Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 06/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở KH&CN;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-SKHCN ngày 28/4/2025 của Giám đốc Sở KH&CN về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-SKH&CN ngày 31/7/2025 của Giám đốc Sở KH&CN về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra năm 2025;

Sở KH&CN ban hành Kế hoạch tiến hành kiểm tra chuyên ngành về chất lượng, nhãn hàng hóa vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường tỉnh Khánh Hòa năm 2025, nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

Kế hoạch được ban hành nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực chất lượng và ghi nhãn vàng trang sức, mỹ nghệ, cụ thể như sau:

- Đánh giá tình hình thực hiện pháp luật về chất lượng trong hoạt động kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ theo quy định tại Thông tư số 22/2013/TT-BKH&CN.

- Đánh giá việc ghi nhãn vàng trang sức, mỹ nghệ theo quy định tại Thông tư số 22/2013/TT-BKH&CN, Nghị định số 43/2017/NĐ-CP và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP.

- Thông qua công tác kiểm tra, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về chất lượng và ghi nhãn hàng hóa vàng trang sức, mỹ nghệ.

- Bảo đảm việc tuân thủ đúng các quy định pháp luật; xem xét, đánh giá và xử lý theo thẩm quyền, hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm.

- Chấn chỉnh và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân; phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời hành vi vi phạm; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này.

2. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra phải bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm; thực hiện nghiêm túc nhưng không gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ sở được kiểm tra.

- Trong quá trình kiểm tra, kết hợp công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về chất lượng và ghi nhãn hàng hóa trong hoạt động kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ; đồng thời nắm bắt mức độ tiếp cận, am hiểu và thực thi pháp luật của các cơ sở để từ đó đề xuất, triển khai các giải pháp tuyên truyền phù hợp, hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh.

- Thông tin, báo cáo kịp thời kết quả kiểm tra theo yêu cầu của Kế hoạch và chỉ đạo của Lãnh đạo Sở.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chế độ kiểm tra

Thực hiện kiểm tra theo Kế hoạch kiểm tra năm 2025 ban hành theo Quyết định số 44/QĐ-SKHCHN ngày 31/7/2025 của Giám đốc Sở KH&CN.

2. Đối tượng kiểm tra

Đối tượng kiểm tra là hàng hóa vàng trang sức, mỹ nghệ quy định tại Thông tư số 22/2013/TT-BKHCHN được kinh doanh tại các cơ sở trên địa bàn tỉnh.

3. Nội dung kiểm tra

- Kiểm tra chất lượng, nhãn hàng hóa vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường theo quy định tại Thông tư số 22/2013/TT-BKHCHN, Thông tư số 01/2024/TT-BKHCHN, Nghị định số 43/2017/NĐ-CP và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP.

- Lấy mẫu và xử lý mẫu hàng hóa thử nghiệm phục vụ kiểm tra chất lượng hàng hóa:

+ Trong quá trình kiểm tra, hàng hóa có dấu hiệu không bảo đảm chất lượng hoặc có khiếu nại, tố cáo hoặc có nghi vấn về chất lượng thì Trưởng đoàn kiểm tra quyết định lấy mẫu theo quy định; mẫu hàng hóa vàng trang sức, mỹ nghệ được thử nghiệm tại tổ chức thử nghiệm được chỉ định theo quy định pháp luật.

+ Số lượng mẫu lấy để thử nghiệm kiểm tra chất lượng: 16 mẫu.

+ Chỉ tiêu thử nghiệm: hàm lượng vàng.

4. Số lượng cơ sở và địa bàn kiểm tra

Gồm 19 cơ sở trên địa bàn tỉnh được phê duyệt theo Quyết định số 44/QĐ-SKHCHN (*chi tiết tại Phụ lục I*).

5. Tiến độ triển khai thực hiện

Dự kiến thời gian triển khai công tác kiểm tra từ ngày 05/10 đến 30/11/2025, cụ thể:

- Xây dựng, phê duyệt kế hoạch: Trước ngày 08/10.

- Ban hành quyết định kiểm tra, thông báo đến các cơ sở được kiểm tra: Trước ngày 10/10.

- Tổ chức kiểm tra tại cơ sở: Từ ngày 16/10 đến 20/11.

- Xử lý vi phạm trong quá trình kiểm tra (nếu có): Theo quy định.

- Báo cáo kết quả kiểm tra: Sau hoàn thành công tác kiểm tra, dự kiến trước ngày 30/11.

6. Kinh phí tổ chức thực hiện

- Tổng kinh phí thực hiện cuộc kiểm tra: **25.000.000 đồng**; bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng chẵn (*chi tiết theo Phụ lục II*).

- Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN được phân bổ cho công tác kiểm tra, kiểm soát năm 2025 theo Quyết định số 57/QĐ-SKHCHN.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng TCĐLCL

- Chủ trì, tham mưu Sở KH&CN triển khai Kế hoạch kiểm tra; dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, trong đó: Trưởng phòng TCĐLCL đảm nhận vai trò Trưởng đoàn, cử chuyên viên tham gia làm thành viên Đoàn.

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra.

- Phối hợp với Văn phòng Sở đảm bảo công tác hậu cần phục vụ kiểm tra.

2. Văn phòng Sở

- Đảm bảo công tác hậu cần phục vụ hoạt động kiểm tra.

- Phối hợp với Phòng TCĐLCL trong việc chuẩn bị hồ sơ, văn bản, phương tiện và các điều kiện cần thiết phục vụ Đoàn kiểm tra.

- Thực hiện việc tạm ứng, thanh toán và quyết toán kinh phí cho các hoạt động kiểm tra theo quy định hiện hành.

3. Đoàn kiểm tra

- Trực tiếp kiểm tra nội dung về chất lượng và ghi nhãn hàng hóa vàng trang sức, mỹ nghệ; lập biên bản kiểm tra theo quy định.

- Trong phạm vi thẩm quyền, Trưởng đoàn kiểm tra lập biên bản vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp xử lý theo quy định pháp luật. Trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

- Khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của Lãnh đạo Sở, xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra; dự thảo văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra, trình Lãnh đạo Sở xem xét.

- Tổng hợp, tham mưu báo cáo kết quả kiểm tra theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo Phó Giám đốc Sở phụ trách phòng chuyên môn để xem xét, chỉ đạo hoặc tham mưu, đề xuất Giám đốc Sở giải quyết./.

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở (để biết);
- Lưu: VT, Kế toán, TĐC (L).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Phước Đức

Phụ lục I
DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ ĐƯỢC KIỂM TRA
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày tháng 10 năm 2025 của
Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa)

TT	TÊN VÀ ĐỊA CHỈ CƠ SỞ ĐƯỢC KIỂM TRA	Ghi chú
1	Công ty TNHH Kim Chung Nha Trang. Mã số thuế: 4201561108 Địa chỉ: 51 Ngô Gia Tự, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	Khu vực 1, khoảng cách dưới 10km
2	Chi nhánh Công ty TNHH MTV vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC - Nha Trang. Mã số thuế: 0301045759-017 Địa chỉ: 13 Ngô Gia Tự, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	
3	Công ty TNHH vàng bạc đá quý Kim Vinh. Mã số thuế: 4201547061 Địa chỉ: 80 Ngô Gia Tự, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	
4	DNTN Vàng Ngọc Mai Nha Trang. Mã số thuế: 4201558874 Địa chỉ: 69 Phan Bội Châu, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	
5	Hiệu vàng Hoàng Kim - Công ty TNHH RUTH. Mã số thuế: 4201563257 Địa chỉ: A1 Phan Bội Châu, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	
6	Công ty TNHH vàng bạc Kim Yên. Mã số thuế: 4201558377 Địa chỉ: 53B Nguyễn Thái Học, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	
7	DNTN kinh doanh vàng Anh Tiên. Mã số thuế: 4201542289 Địa chỉ: 55 Nguyễn Thái Học, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	
8	DNTN Sinh Loan NT. Mã số thuế: 4201552833 Địa chỉ: 6C Tháp Bà, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	
9	DNTN Kim Khánh Nga. Mã số thuế: 4201574474 Địa chỉ: 351 đường 2/4, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	
10	Doanh Nghiệp Tư Nhân Vàng Bạc Kim Oanh Thắng. Mã số thuế: 4201963463 Địa chỉ: 378 đường 2/4, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	
11	DNTN Năm Vĩnh Tường. Mã số thuế: 4201549936 Địa chỉ: 44A đường 2/4, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	
12	Công ty TNHH MTV Mỹ Kim Mai. Mã số thuế: 4201561210 Địa chỉ: 106 Trần Quý Cáp, xã Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.	Khu vực 2, khoảng cách trung bình khoảng 10km
13	Công ty TNHH MTV Thành Diên Khánh. Mã số thuế: 4201561972 Địa chỉ: 67 Trần Quý Cáp, xã Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.	
14	Công ty TNHH Ngọc Hiệp Diên Khánh. Mã số thuế: 4201560584 Địa chỉ: 24 Phan Bội Châu, xã Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.	
15	DNTN Kim Đồng Cam Đức. Mã số thuế: 4201554573 Địa chỉ: 336 Trường Chinh, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.	Khu vực 3, khoảng cách trung bình

TT	TÊN VÀ ĐỊA CHỈ CƠ SỞ ĐƯỢC KIỂM TRA	Ghi chú
16	Công ty TNHH Kim Phát Khánh Hòa. Mã số thuế: 4201557510 Địa chỉ: 359 Trường Chinh, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.	khoảng 40km
17	DNTN vàng bạc Kim Huệ. Mã số thuế: 4201558049 Địa chỉ: 94 Nguyễn Văn Trỗi, phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.	Khu vực 4, khoảng cách trung bình khoảng 60km
18	DNTN vàng bạc Kim Huệ Thảo. Mã số thuế: 4201561524 Địa chỉ: 56 Nguyễn Công Trứ, phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.	
19	Công ty TNHH vàng bạc Kim Khoa. Mã số thuế: 4201563874 Địa chỉ: 2364 Hùng Vương, phường Ba Ngòi, tỉnh Khánh Hòa.	

Phụ lục II
DỰ TOÁN KINH PHÍ KIỂM TRA
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày tháng 10 năm 2025 của
Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Chi phí xăng xe, đường bộ đi kiểm tra (sử dụng xe ô tô Sở KH&CN)				1.964.000
1.1	Khu vực 1 (11 cơ sở): 04 ngày, tổng 120 km Số lít xăng: 120 km x 20 lít/100 km = 24 lít	Lít	24	22.000	528.000
1.2	Khu vực 2 (03 cơ sở): 01 ngày, tổng 50 km Số lít xăng: 50 km x 20 lít/100 km = 10 lít	Lít	10	22.000	220.000
1.3	Khu vực 3 (02 cơ sở): 01 ngày, tổng 100 km Số lít xăng: 100 km x 20 lít/100 km = 20 lít	Lít	20	22.000	440.000
1.4	Khu vực 4 (03 cơ sở): 01 ngày, tổng 120 km Số lít xăng: 120 km x 20 lít/100 km = 28 lít	Lít	28	22.000	616.000
1.5	Phí giao thông đường bộ (áp dụng Khu vực 4)	Lượt	2	80.000	160.000
2	Công tác phí đi kiểm tra (Khu vực 2, 3, 4): 05 người x 03 ngày	Ngày x người	15	80.000	1.200.000
3	Chi phí thử nghiệm mẫu	Mẫu	16	450.000	7.200.000
4	Chi phí đi gửi mẫu tại thành phố Hồ Chí Minh				7.400.000
4.1	Xăng xe (tổng 1.000 km; Số lít xăng: 1.000 km x 20 lít/100 km = 200 lít	Lít	200	22.000	4.400.000
4.2	Phí giao thông (dự kiến)				600.000
4.3	Công tác phí (03 người x 02 ngày)	Ngày x người	6	200.000	1.200.000
4.4	Chi phí lưu trú (03 người x 01 ngày)	Ngày x người	3	400.000	1.200.000
5	Chi phí đi lấy mẫu tại thành phố Hồ Chí Minh				4.800.000
5.1	Xăng xe (tổng 1.000 km; Số lít xăng: 1.000 km x 20 lít/100 km = 200 lít	Lít	200	22.000	4.400.000
5.2	Công tác phí (02 người x 01 ngày)	Ngày x người	2	200.000	400.000
6	Chi phí đi trả mẫu tại cơ sở được kiểm tra, lấy mẫu				1.360.000
6.1	Xăng xe (dự kiến tổng 200 km; Số lít xăng: 200 km x 20 lít/100 km = 40 lít	Lít	40	22.000	880.000
6.2	Công tác phí (03 người x 02 ngày)	Ngày x người	6	80.000	480.000
7	Văn phòng phẩm, dự phòng chi				1.076.000
TỔNG CỘNG: (1)+(2)+(3)+(4)+(5) +(6) +(7)					25.000.000
Tổng cộng bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng chẵn					

